

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 427 /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày 23 tháng 11 năm 2016

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT-BTNMT ngày 19/3/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 3074/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của UBND tỉnh Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty TNHH MTV thủy điện Trung Sơn ngày 03/11/2016 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 1250/TTr- STNMT ngày 21/11/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH MTV thủy điện Trung Sơn (có địa chỉ tại Tòa nhà VEAM, số 689, đường Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội), được xả nước thải vào nguồn nước từ hoạt động của Nhà máy Thủy điện Trung Sơn (nước lẫn dầu nắp tuabin 4 tổ máy phát điện và nước thải sinh hoạt khu vực Ban quản lý Dự án) tại xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Dòng chính sông Mã, hạ lưu đập thủy điện Trung Sơn (xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

2. Vị trí xả nước thải: Tọa độ vị trí của xả (hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 105^0 , múi chiếu 3^0), như sau:

- Tọa độ Cửa xả 1 (nước thải công nghiệp): sau đập chính thủy điện Trung Sơn, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa. X = 2279731 (m); Y = 483031 (m).

- Tọa độ Cửa xả 2 (nước thải sinh hoạt): cách đập chính thủy điện Trung Sơn khoảng 2,5km về phía hạ lưu. X = 2279352 (m); Y = 484679 (m).

3. Phương thức xả nước thải: Tự chảy, kết hợp bơm tự động.

4. Chế độ xả nước thải: 24h/ngày đêm.

5. Lưu lượng xả nước thải: Tổng nhu cầu xả thải là 130m³/ngày đêm (nước lẫn dầu nắp tuabin 4 tổ máy phát điện 120m³/ngày đêm; nước thải sinh hoạt khu vực Ban quản lý Dự án 10m³/ngày đêm). Cụ thể:

- Lưu lượng cửa xả 1 nước thải công nghiệp (nước lẫn dầu nắp tuabin của 4 tổ máy, sau xử lý):

+ Trung bình: 66m³/ngày đêm;

+ Lớn nhất: 120m³/ngày đêm.

- Lưu lượng cửa xả 2 nước thải sinh hoạt (khu vực BQL Dự án sau xử lý):

+ Trung bình: 5m³/ngày đêm;

+ Lớn nhất: 10m³/ngày đêm.

6. Chất lượng nước thải: Giá trị thông số các chất ô nhiễm chính có trong nước thải của Đơn vị được phép xả vào nguồn nước tiếp nhận không vượt quá giá trị quy định tại: QCVN 40:2011/BTNMT (cột A, với các hệ số K_p = 1,1 và K_f = 1,1) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp; QCVN 14:2008/BTNMT (cột A, với K = 1,2) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt. Cụ thể:

Bảng: Thông số, nồng độ các chất ô nhiễm chính giới hạn.

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 40:2011/BTNMT cột A với K _p =1,1 và K _f =1,1)	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A; K=1,2)
1	Nhiệt độ	°C	40	-
2	Màu	Pt/Co	150	-
3	pH	-	5,5 đến 9	-
4	COD	mg/l	90,75	-
5	BOD ₅ (20° C)	mg/l	36,3	-
6	Chất rắn lơ lửng	mg/l	60,5	-
7	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	-	600
8	Asen	mg/l	0,0605	-
9	Sắt	mg/l	1,21	-
10	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	6,05	-
11	Amoni (tính theo N)	mg/l	6,05	6,0
12	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	-	36,0
13	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	-	6,0
14	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	-	7,2
15	Tổng Coliforms	MPN/ 100ml	3.000	-

7. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (mười năm), kể từ ngày ký Giấy phép.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH MTV thủy điện Trung Sơn:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này, nếu có thay đổi phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012.

3. Khi hoàn thành công trình và đưa vào vận hành phải lấy mẫu, phân tích chất lượng nước thải, xử lý đạt giới hạn cho phép theo quy định tại Bảng (nêu trên), báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường, kiểm tra mới được phép xả thải.

4. Thực hiện quan trắc nước thải và nguồn tiếp nhận, như sau:

- Quan trắc liên tục lưu lượng nước thải qua đồng hồ đo lưu lượng xả thải tại vị trí đầu ra của hệ thống xử lý nước thải (nước lẫn dầu nắp tuabin 4 tổ máy phát điện và nước thải sinh hoạt khu vực Ban quản lý Dự án);

- Quan trắc định kỳ chất lượng nước thải từ hoạt động của hệ thống xử lý nước thải (nước lẫn dầu nắp tuabin 4 tổ máy phát điện và nước thải sinh hoạt khu vực Ban quản lý Dự án) trước khi xả ra nguồn tiếp nhận, các thông số quan trắc theo quy định tại Bảng (nêu trên), tần suất quan trắc ba (03) tháng/lần.

- Quan trắc định kỳ chất lượng nước sông Mã tại các cửa xả, cách 50m về phía thượng lưu; các thông số quan trắc theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt; tần suất quan trắc ba (03) tháng/lần.

- Lập sổ theo dõi, tổng hợp kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải của hệ thống xử lý nước thải (nước lẫn dầu nắp tuabin 4 tổ máy phát điện và nước thải sinh hoạt khu vực Ban quản lý Dự án), trước khi xả ra sông Mã.

5. Thu gom, vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình, công nghệ đã trình bày trong hồ sơ đề nghị cấp phép; bảo đảm các thông số chất lượng nước thải luôn đạt quy chuẩn cho phép tại Bảng (nêu trên), trước khi xả ra nguồn tiếp nhận; thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong hồ sơ đề nghị cấp phép.

6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt quy chuẩn tại Bảng (nêu trên) và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước và môi trường các cấp; nếu có sự cố bất thường liên quan đến việc xả nước thải phải dừng ngay xả thải, khắc phục sự cố gây ô nhiễm nguồn nước; đồng thời báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá, chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý kịp thời.

8. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Quan Hóa về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xả nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo quy định.

Điều 3. Công ty TNHH MTV thủy điện Trung Sơn được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1, Điều 38, Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Quan Hóa và các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát chất lượng nước thải từ hoạt động của Nhà máy Thủy điện Trương Sơn (nước lẫn dầu nắp tuabin 4 tổ máy phát điện và nước thải sinh hoạt khu vực Ban quản lý Dự án), xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nếu có vi phạm; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với chất lượng nước thải của Nhà máy thủy điện Trương Sơn ra môi trường.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH MTV thủy điện Trung Sơn còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định/.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH MTV thủy điện Trung Sơn;
- Cục Quản lý TNN-Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (10 bản);
- UBND huyện Quan Hóa;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền